

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Về việc tổ chức lớp học lại học kỳ II năm học 2025 - 2026

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM;
- Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Trưởng phòng Tuyển sinh Đào tạo – Hợp tác quốc tế.

1. Mục tiêu:

- Hiện tại các lớp đang học không có các học phần để sinh viên thực hiện nghĩa vụ học tập.
- Nhằm giúp cho sinh viên củng cố lại kiến thức học phần không đạt và giải quyết trả nợ kịp tiến độ xét tốt nghiệp
- Nay Khoa Kinh tế kính đề nghị Nhà trường cho phép Khoa mở lớp học lại học kỳ II năm học 2025 – 2026 cho sinh viên các lớp khoá Trung cấp 2020 như sau;

2. Thời lượng, thời gian và GV giảng dạy:

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT	LỚP	GV GIẢNG DẠY	LỊCH HỌC	
						THỜI GIAN	PHÒNG
1	Thực hành nền tảng quản lý và bán hàng đa kênh	4 tín chỉ (0 LT, 4 TH)	120	20T4-TMD1	Lê Hồng Ngọc My	Học thứ 2, 3, 4, 5, 6, 7 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 23/6	
2	Khởi nghiệp kinh doanh thương mại điện tử	4 tín chỉ (4 LT, 0 TH)	60	20T4-TMD1	Trần Minh Quân	Học thứ 5, 6, 7 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 23/6	
3	Quản trị chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	3 tín chỉ (3 LT, 0 TH)	45	20T4-TMD1	Hà Ngân Giang	Học từ 2, 3, 5, 6 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 23/6	
4	Đồ án chuyên ngành 1	1 tín chỉ (0 LT, 1 TH)	45	20T4-TMD1	Lê Hồng Ngọc My	Học thứ 2, 3, 4, 5, 6, 7 Tiết 6-6; Bắt đầu từ 23/6	

20T4-HL2-K13 (1,2,3,4,8)

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT	LỚP	GV GIẢNG DẠY	LỊCH HỌC	
						THỜI GIAN	PHÒNG
5	Dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế <i>235701</i>	5 tín chỉ (3 LT, 2 TH)	105 <i>2024-HL2-KT2</i>	20T4-LGT1	Thái Nhật Minh	Học thứ 2, 4, 6 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 23/6	
6	Kế toán thương mại dịch vụ <i>173501</i>	2 tín chỉ (1 LT, 1 TH)	45 <i>2024-HL2-KT1</i>	20T4-KTD1	Lưu Thị Thúy	Học thứ 2, 3, 4 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 23/6	
7	Pháp luật trong Thương mại điện tử <i>173801</i>	2 tín chỉ (1 LT, 1 TH)	45	20T4-TMD1	Trần Thị Ngọc Dung	Học thứ 2, 3, 4, 5, 6, 7 Tiết 7-12 Bắt đầu từ 23/6	

3. Mức thu, chi:

* Thu:

- Môn 5 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 3LT+2TH): 3.089.000 đồng/ 01 sinh viên ✓
- Môn 4 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 0LT+4TH): 2.500.000 đồng/ 01 sinh viên ✓
- Môn 4 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 4LT+0TH): 2.452.000 đồng/ 01 sinh viên ✓
- Môn 3 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 3LT+0TH): 1.839.000 đồng/ 01 sinh viên ✓
- Môn 2 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 1LT+1TH): 1.238.000 đồng/ 01 sinh viên ✓
- Môn 1 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 0LT+1TH): 625.000 đồng/ 01 sinh viên ✓

* Chi:

Căn cứ tờ trình về việc tính chế độ cho Giảng viên dạy lớp học lại riêng, ký ngày 01 tháng 4 năm 2026

- Môn 5 tín chỉ hệ Trung cấp T4 (3LT+2TH): Nếu số lượng sinh viên đăng ký < 5 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu
- Môn 4 tín chỉ hệ Trung cấp T4 (0LT+4TH): Nếu số lượng sinh viên đăng ký < 7 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu ✓
- Môn 4 tín chỉ hệ Trung cấp T4 (4LT+0TH): Nếu số lượng sinh viên đăng ký < 4 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu ✓
- Môn 3 tín chỉ hệ Trung cấp T4 (3LT+0TH): Nếu số lượng sinh viên đăng ký < 4 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu ✓
- Môn 2 tín chỉ hệ Trung cấp T4 (1LT+1TH): Nếu số lượng sinh viên đăng ký < 6 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu ✓

- Môn 1 tín chỉ hệ Trung cấp T4 (0LT+1TH): Nếu số lượng sinh viên đăng ký < 10 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu

4. Thời gian đăng ký đóng tiền: từ ngày duyệt đơn đến hết ngày 22/6/2026

5. Thời gian và hình thức thi: Thông báo sau.

6. Tổ chức thực hiện:

- Khoa Kinh tế: Thông báo Sinh viên và chịu trách nhiệm về quản lý nội dung chuyên môn theo đúng quy định, thực hiện hồ sơ giảng dạy theo quy định, phân công giảng viên phụ trách, phân công giảng viên giảng dạy, giám sát thời lượng giảng dạy của giảng viên, biên soạn đề thi. Khoa nộp đề thi và lịch thi cho phòng ĐBCL - NCKH trước 3 ngày thi.

- Phòng TSĐT - HTQT chịu trách nhiệm cho sinh viên đăng ký học lại.

- Phòng ĐBCL - NCKH chịu trách nhiệm tổ chức thi.

Kính đề nghị Thầy Hiệu trưởng, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng TSĐT - HTQT xem xét giải quyết.

Trân trọng cảm ơn./.

TP. KH - TC



Nguyễn Kính

TP. TSĐT-HTQT



Hoàng Văn Viết

TRƯỞNG KHOA



Trịnh Hoàng Hiệp

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Văn Đệ

210000461

1 985

HA

PL

TH NTg^L

80-11

10-1-1985

10-1-1985

10-1-1985

10-1-1985

10-1-1985

10-1-1985

10-1-1985

10-1-1985

10-1-1985

10-1-1985